TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 50/2023/HS-ST Ngày 28 – 7 – 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kiên Nhẫn

2. Ông Phan Châu Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh năm 1971 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn B và bà Bùi Thị H; vợ Mai Thị Hồng N (đã ly hôn) và 02 người con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2004).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/01/2023 đến nay – có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1953 (chết ngày 01/01/2023)

- *Đại diện hợp pháp của bị hại*:

1/ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1953; nơi cư trú: ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Bà Bùi Thị C, sinh năm 1958; nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

3/ Chị Nguyễn Thị Hồng T2, sinh năm 1977; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1980; nơi cư trú: B, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

6/ Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

7/ Chị Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hồng T2, chị Nguyễn Thị K, chị Nguyễn Thị T3, chị Nguyễn Thị H1, chị Nguyễn Thị Hồng Đ: Bà Bùi Thị C, sinh năm 1958; nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long làm đại diện theo ủy quyền (*theo văn bản ủy quyền ngày 05/01/2023 và ngày 23/3/2023*) (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Phan Thị Mỹ V, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người làm chứng*:

1/ Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1961; nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2/ Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

3/ Anh Trương Quốc T4, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

4/ Chị Danh Thị T5, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 31/12/2022, ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1961, ngụ ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long tổ chức uống bia tại nhà của ông H2 cùng với: Phan Văn T, Nguyễn Văn C1, Trương Quốc T4 và Danh Thị T5 (là vợ của C1).

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, ông Nguyễn Văn T1 (là anh ruột của ông H2) đi nhậu về nhìn thấy ông H2 đang uống bia với những người trên. Ông T1 đứng trước sân nhà ông H2 và liên tục chửi về phía những người đang ngồi nhậu chung với ông H2, thách thức, đòi đánh nhau với những người này. Trương Quốc T4 đi ra kêu ông T1 vào nhà ngủ nhưng ông T1 tiếp tục chửi nên

T4 quay trở lại bàn nhậu rủ Phan Văn T đi về. T4 và T đi ra đến lộ nhựa thì T4 rủ T về nhà của T4 nhậu tiếp nhưng T không đồng ý mà đi trở vào bàn nhậu nhà ông H2. Ông T1 đi đến đứng bên ngoài cửa nhà bếp của ông H2 vừa chửi vừa thách thức đánh nhau thì Nguyễn Văn C1 bước ra ngoài cửa đứng nói chuyện với ông T1. Lúc này, ông T1 dùng tay đánh C1, C1 cũng dùng tay đánh trả lại. Trong lúc đánh nhau thì C1 té ngã và ngồi xuống nền bê tông. T chạy ra can ngăn và dùng tay xô ông T1 ra thì ông T1 dùng tay phải đánh trúng vào vùng ngực bên trái của T. Do tức giận, T dùng tay phải nắm lại tạo thành nắm đấm, đấm mạnh ngang trúng vào chân mày bên trái của ông T1 làm ông T1 té ngã về phía sau rơi tự do xuống nền bê tông và bất tỉnh.

T4 thấy ông T1 bị thương chảy máu ở chân mày bên trái nên cùng T cầm máu cho ông T1. T cùng người nhà ông T1 đưa ông T1 đến Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Vĩnh Long để sơ cứu và chuyển đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu. Đến 21 giờ 10 phút ngày 01/01/2023, ông Nguyễn Văn T1 tử vong tại Bệnh viện Đ1.

Ngày 01/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh V giám định nguyên nhân tử vong của Nguyễn Văn T1.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 01/KL-KTHS ngày 04/01/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận:

1. Các dấu hiệu chính qua giám định:

- Giập não diện rộng thuỳ trán hai bên.

- Phù não toàn bộ hai bán cầu đại não.

- Tụ máu dưới màng cứng lan toả hai bán cầu đại não.

- Tụ máu trong mô não thuỳ trán phải.

- Nhiều đường nứt xương thái dương trái.

- Tụ máu dưới da đầu vùng thái dương, đỉnh, chẩm trái.

- Sưng nề vùng thái dương, đỉnh, chẩm trái.

- Bầm tụ máu hai mắt và vùng má trái.

- Đồng tử hai bên co đều 2mm.

2. Kết luận:

- Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Văn T1 là do chấn thương sọ não.

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vật gây thương tích: Là do vật tày diện rộng.

+ Hình thức tác động: Do va đập.

+ Lực tác động: Trực tiếp.

+ Hướng tác động: Từ trái sang phải.

+ Tổn thương dẫn đến tử vong là tổn thương trước chết.

Trước Cơ quan điều tra, Phan Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích, biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ án. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phan Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn C1 dùng tay đánh liên tục 02 - 03 cái trúng vào người ông Nguyễn Văn T1 và bị ông Nguyễn Văn T1 dùng tay đánh vào mặt làm Công té ngã xuống nền bê tông. C1 không kêu Phan Văn T đánh ông T1. Do đó, hành vi của C1 không có yếu tố đồng phạm với Phan Văn T và chưa đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo Điều 134 Bộ luật Hình sự nên Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng) đối với Nguyễn Văn C1.

Trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T1 có bà Bùi Thị C làm đại diện yêu cầu bị cáo Phan Văn T phải bồi thường chi phí điều trị thương tích là 5.746.000 đồng, mai táng phí là 82.000.000 đồng, tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng và các khoản chi phí khác là 3.500.000 đồng. Tổng cộng số tiền là: 240.246.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu hai trăm bốn mươi sáu ngàn đồng).

Bà Phan Thị Mỹ V là em ruột của bị cáo Phan Văn T đã bồi thường số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) cho gia đình bị hại. Bà Bùi Thị C yêu cầu Phan Văn T phải bồi thường số tiền còn lại là: 205.246.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 46/CT-VKSTB ngày 22/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phan Văn T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T1 có bà Bùi Thị C yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích là 5.746.000 đồng, mai táng phí là 82.000.000 đồng, tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng và các khoản chi phí khác là 3.500.000 đồng. Tổng cộng số tiền là: 240.246.000 đồng, đã nhận tiền bồi thường là 35.000.000 đồng, nên yêu cầu bị cáo T bồi thường tiếp số tiền còn lại là 205.246.000 đồng. Bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Văn T về tội "Cố ý gây thương tích". Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn T mức án từ 05 (Năm) năm đến 06 (S) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo T bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp người bị hại tổng số tiền còn lại là 205.246.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt, xin lỗi gia đình người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 31/12/2022, tại sân nhà ông Nguyễn Văn H2 thuộc ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Phan Văn T do bực tức vì bị ông Nguyễn Văn T1 chửi và dùng tay đánh vào vùng ngực của T nên T đã có hành vi dùng bàn tay phải nắm lại thành nắm đấm đánh trúng 01 (một) cái vào vùng chân mày bên trái của ông Nguyễn Văn T1 làm ông T1 té ngã về phía sau rơi tự do xuống nền bê tông và bất tỉnh. Ông T1 được chuyển đến Bệnh viện Đ2 "13" \o "Trung"Trung ương Cần Thơ cấp cứu. Đến 21 giờ 10 phút ngày 01/01/2023, ông Nguyễn Văn T1 tử vong tại Bệnh viện Đ1 do chấn thương sọ não.Hành vi của bị cáo Phan Văn T đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của con người, thể hiện ý thức xem thường luật pháp, gây mất trật tự an ninh địa phương. Chính do hành vi của bị cáo dùng tay đánh ông T1 làm ông T1 bị té ngửa đập đầu xuống nền bê tông làm chấn thương sọ não dẫn đến chết. Chỉ vì không kiềm chế được bản thân, bị cáo gây ra cái chết cho ông T1, gây mất mát đau thương cho gia đình ông T1 không gì bù đắp được. Do

đó, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bị cáo có ông nội Phan Văn T6 là Liệt sĩ, bà nội Võ Thị T7 là Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, cha ruột Phan Văn B được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, mẹ ruột Bùi Thị H được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bác ruột Phan Văn P1 và cậu ruột Bùi Văn D là Liệt sĩ, dì ruột Bùi Thị N1 có công góp sức vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; bị hại cũng có lỗi một phần, bà Nguyễn Thị P xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại có bà Bùi Thị C làm đại diện theo ủy quyền yêu cầu bị cáo bồi thường phí điều trị thương tích là 5.746.000 đồng, mai táng phí là 82.000.000 đồng, tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng và các khoản chi phí khác là 3.500.000 đồng. Tổng cộng số tiền là: 240.246.000 đồng, đã nhận tiền bồi thường là 35.000.000 đồng nên yêu cầu bị cáo T bồi thường tiếp số tiền còn lại là 205.246.000 đồng. Bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại.

Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015; công nhận sự tự nguyện của bị cáo Phan Văn T đồng ý bồi thường cho đại diện hợp pháp người bị hại tổng số tiền 240.246.000 đồng; bị cáo đã bồi thường được số tiền 35.000.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 205.246.000 đồng.

[2.5] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

[3] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Phan Văn T phải nộp tiền án phí sơ

thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn T 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

2.1 Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Phan Văn T đồng ý bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T1 gồm bà Nguyễn Thị P, bà Bùi Thị C, chị Nguyễn Thị Hồng T2, chị Nguyễn Thị K, chị Nguyễn Thị T3, chị Nguyễn Thị H1, chị Nguyễn Thị Hồng Đ tổng số tiền 240.246.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu hai trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) (gồm: phí điều trị thương tích là 5.746.000 đồng, mai táng phí là 82.000.000 đồng, tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng và các khoản chi phí khác là 3.500.000 đồng). Bị cáo đã bồi thường 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) nên còn phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 205.246.000 đồng (Hai trăm lẻ năm triệu hai trăm bốn mươi sáu ngàn đồng).

2.2 Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Văn T phải nộp 10.262.300 đồng (Mười triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn ba trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo